

## ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI VIỆT NAM

Nguyễn Thị Ngân  
TS. Hoàng Công Gia Khánh  
Trường ĐH Kinh tế - Luật, ĐH Quốc gia TP.HCM  
ThS. Đặng Hoàng Xuân Huy  
Trường ĐH Nha Trang

**Tóm tắt:** Nghiên cứu này dùng phương pháp phân tích màng dữ liệu (DEA) nhằm đánh giá hiệu quả hoạt động của 34 ngân hàng thương mại (NHTM) Việt Nam giai đoạn 2009-2011. Kết quả nghiên cứu cho thấy hiệu quả hoạt động trung bình của các NHTM Việt Nam có xu hướng giảm qua các năm, cụ thể giảm từ 61,1% năm 2009 xuống còn 44,9% năm 2011. Nghiên cứu cũng đưa ra một số kiến nghị giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống NHTM Việt Nam nhằm phát triển bền vững.

**Từ khóa:** Phân tích màng dữ liệu, ngân hàng thương mại.

### Đặt vấn đề

Hướng đến những giai đoạn phát triển trong tương lai, theo những cam kết khi gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (2007), nền kinh tế Việt Nam trở nên mở hơn thì cạnh tranh trong lĩnh vực ngân hàng ngày càng khốc liệt khi có sự xuất hiện ngày càng nhiều những ngân hàng ngoại bên cạnh NHTM trong nước. Với tiềm lực mạnh về nguồn vốn, công nghệ cao, trình độ quản lý chuyên nghiệp, kinh nghiệm dày dặn và có mạng lưới rộng khắp thế giới, các ngân hàng ngoại sẽ ngày càng cạnh tranh một cách mạnh mẽ để thâm nhập, chiếm thị phần trong nền kinh tế với các NHTM Việt Nam. Bản thân các NHTM trong nước cũng có cơ hội tiếp cận nguồn vốn, công nghệ, kinh nghiệm quản trị... từ những ngân hàng nước ngoài. Tuy nhiên, nếu không nhận thức rõ, tìm cách phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu kém còn tồn tại, bản thân các NHTM sẽ mất dần thị trường vào tay các ngân hàng ngoại. Chính vì thế, một yêu cầu bức thiết đòi hỏi hệ thống NHTM Việt Nam cần thực hiện những bước đi vững chắc, năng động và hiệu quả. Việc kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động của ngân hàng giúp các nhà quản trị sớm phát hiện và giải quyết những vấn đề còn

vướng mắc, khắc phục những điểm yếu kém, thiếu sót, để các NHTM Việt Nam ngày càng ổn định và phát triển mạnh mẽ.

### Cơ sở lý thuyết

#### Hiệu quả

Hiệu quả (efficiency) là sự liên quan giữa nguồn lực đầu vào (như lao động, vốn, máy móc thiết bị...) với kết quả trung gian hay kết quả cuối cùng. Hiểu theo nghĩa rộng, hiệu quả thể hiện mối tương quan giữa các biến số đầu ra thu được (outputs) so với các biến số đầu vào (inputs) đã được sử dụng để tạo ra những kết quả đầu ra đó, hay Hiệu quả = Đầu ra/Đầu vào (Coelli, 2005).

#### Hiệu quả hoạt động

Theo nhà kinh tế học Farrell (1957), hiệu quả hoạt động (operational efficiency) được chia làm hai phần: (i) Hiệu quả kỹ thuật hoặc hiệu quả sản xuất (technical efficiency); (ii) Hiệu quả phân phối nguồn lực (allocative efficiency). Trong bài viết, nhóm tác giả chỉ tập trung đánh giá hiệu quả kỹ thuật trong quá trình hoạt động của các ngân hàng.